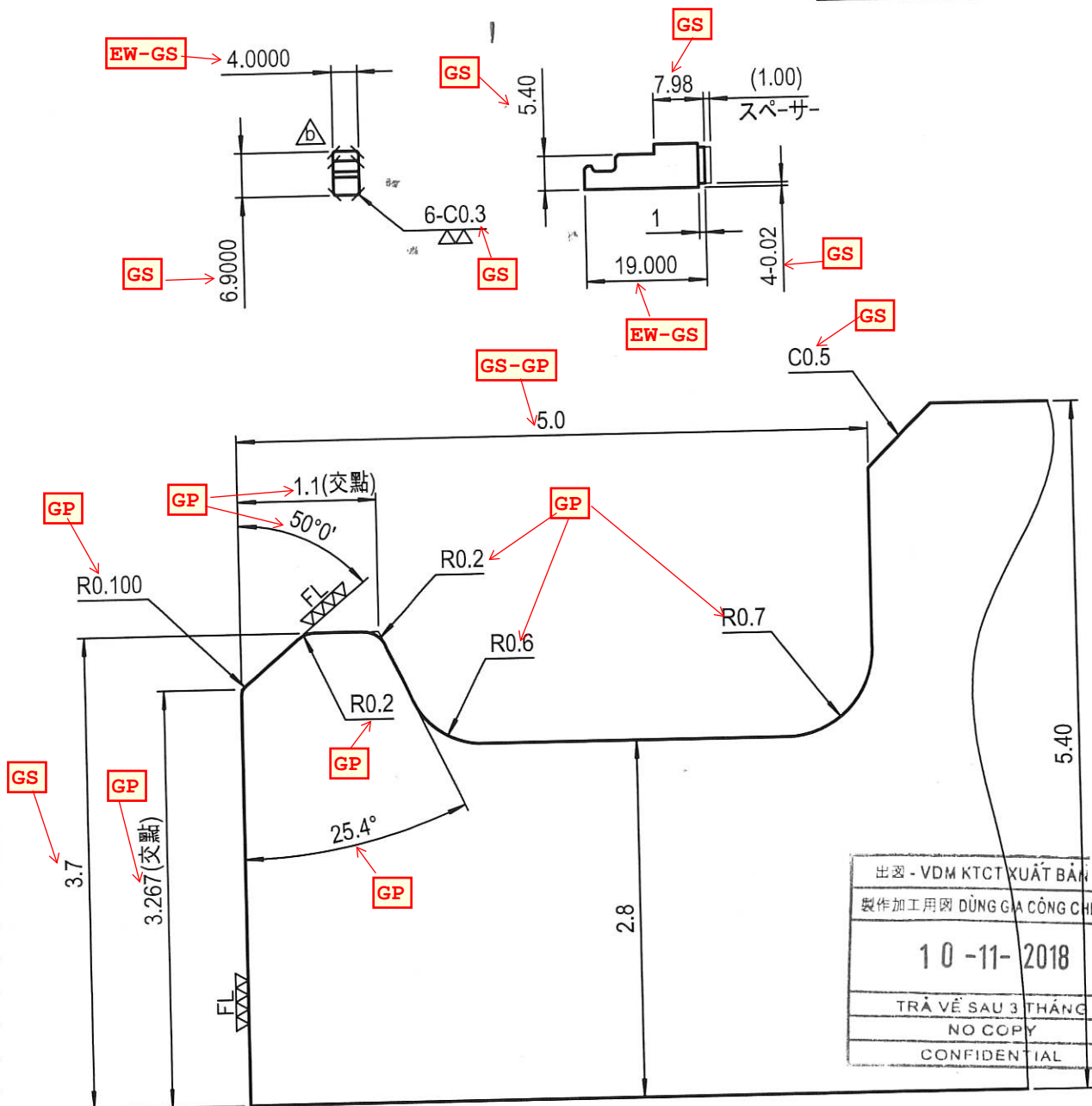


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2007/08/22	新規設計		Wu_Chin_Wuu	Chang_Fu_Rung	0.0000	± 0.002	0.000 +0	+0 -0.005
△a	2013/03/25	寸法變更(S752527-S886855)	VNM-13-02-080A	Wu_Chin_Wuu	Chang_Fu_Rung	0.000	± 0.005	0.000 -0	+0.005 -0
△b	2017/06/14	標示明確化	DLM-17-08-003	Lang_Jin_Yinn	Chang_Fu_Rung	0.00	± 0.01	0.00 +0	+0 -0.01
△						0.0	± 0.1	0.00 -0	+0.01 -0
						0.	± 0.2	0.0 +0	+0 -0.1
								0.0 -0	+0.1 -0

EW ra phôi T7*4.5*19.5

TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED			
FINISH MARKS			
G	(FL)



DSGND.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Wu_Chin_Wuu	Chang_Fu_Rung	部品図 PART DRAWING	曲げダイ BEND DIE
QUENCH&TEMPER	SURFACE	部品図	彎曲下模
HRC 0 ° ~ 0 °		部品図	弯曲下模
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG.No.
WC(D30/HIP)	2007/08/22	1:1 (20/1)	S886855

MAHUCHI MOTOR CO.,LTD.

VC TD

213 18 11 084

SNO: **S886855**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: WCD30 T7*6*22	EW:30 GS:90 GP:90 AF:10 KT